

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

I. Thông tin tổng quát

1. Tên môn học tiếng Việt: Luật Môi trường – Mã môn học: **BLAW4207**

2. Tên môn học tiếng Anh: Environmental Law

3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

Giáo dục đại cương

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức cơ sở

Kiến thức bổ trợ

Kiến thức ngành

Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. Số tín chỉ

| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Số tiết tự học |
|---------|-----------|-----------|----------------|
| 2 | 2 | 0 | 60 |

5. Phụ trách môn học

a) Phụ trách: Khoa Luật/Bộ môn Luật hành chính

b) Giảng viên: Nguyễn Huỳnh Anh Như

c) Địa chỉ email liên hệ: nhu.nha@ou.edu.vn

d) Phòng làm việc: P.102 Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh,

35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1 (Sáng thứ 2 hàng tuần)

II. Thông tin về môn học

1. Mô tả môn học

Môn học Luật Môi trường được xác lập nhằm giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về Luật Môi trường Việt Nam và Luật quốc tế về Môi trường. Kiến thức trang bị làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ứng dụng các quy định của Luật Môi trường vào thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất, kinh doanh.

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường

- Pháp luật về sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn di sản

- Các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực Môi trường
- Những kiến thức cơ bản về vấn đề môi trường toàn cầu; những quyền lợi và trách nhiệm của Việt Nam đối với thế giới trong lĩnh vực môi trường.

Môn học Luật Môi trường là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành Luật và Luật Kinh tế tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học được thiết kế gồm 2 tín chỉ lý thuyết với tổng số là 30 tiết.

2. Môn học điều kiện

| STT | Môn học điều kiện | Mã môn học |
|-----|---------------------------------------|------------|
| 1. | Môn tiên quyết | |
| 2. | Môn học trước | |
| | Luật Hành chính và tổ tụng hành chính | |
| 3. | Môn học song hành | |

3. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cũng như cho người học có các thái độ như sau:

| Mục tiêu môn học | Mô tả | CĐR CTĐT |
|------------------|--|----------------------------|
| CO1 | Khái quát hóa được các kiến thức về luật Môi trường Việt Nam và luật Quốc tế về môi trường | PLO2.3 |
| CO2 | Vận dụng kiến thức Luật Môi trường giải quyết được các tình huống pháp lý cơ bản về môi trường. | PLO8.4 PLO8.5 PLO8.6 |
| CO3 | Có năng lực làm việc phối hợp, tinh thần làm việc trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức thực hiện các quy định của Luật Môi trường. | PLO13 PLO15 |

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

Học xong môn học này, sinh viên:

| Mục tiêu môn học | CĐR môn học (CLO) | Mô tả CĐR |
|------------------|-------------------|--|
| CO1 | CLO1 | Giải thích được nội dung, bản chất, vai trò của quy định pháp luật môi trường Việt Nam và những kiến thức cơ bản về vấn đề môi trường toàn cầu; |
| CO2 | CLO2 | Vận dụng kiến thức pháp luật Môi trường Việt Nam và quốc tế giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản có liên quan trực tiếp đến việc khai thác, sử dụng và bảo vệ các yếu tố môi trường. Cụ thể: hỗ trợ pháp lý tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn pháp lý về quản lý chất thải; thực hiện các nghĩa vụ trong khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn di sản; tư vấn pháp lý, phản biện, tranh luận trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến môi trường tại Việt Nam. |
| CO3 | CLO3 | Làm việc độc lập và phối hợp với đồng nghiệp khi xử lý tình huống, hoàn thành công việc hiệu quả và đúng thời gian. Chủ động, tích cực thực hiện các quy định của Luật Môi trường trong sinh hoạt, kinh doanh và trong quản lý nhà nước. có ý thức tuân thủ pháp luật trong công việc và cuộc sống, nhận định những quyền lợi và trách nhiệm của Việt Nam đối với thế giới trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| CLOs | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 | PLO7 | PLO8 | PLO9 | PLO10 | PLO11 | PLO12 | PLO13 | PLO14 | PLO15 |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1 | | X | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | X | | | | | | | |

| CLOs | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 | PLO7 | PLO8 | PLO9 | PLO10 | PLO11 | PLO12 | PLO13 | PLO14 | PLO15 |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 3 | | | | | | | | | | | | | X | | X |

5. Học liệu

a. Giáo trình, tài liệu học tập

Trường Đại học luật Hà Nội, *Giáo trình Luật môi trường*, NXB Công an nhân dân, 2018;

b. Tài liệu tham khảo bắt buộc

Văn bản quốc tế

1. Công ước Geneve năm 1979 về kiểm soát không khí ô nhiễm tầm xa
2. Công ước Viên năm 1985 và Nghị định thư Montreal năm 1987 về bảo vệ tầng ôzôn
3. Công ước khung về biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto năm 1997
4. Công ước Luật biển năm 1982
5. Công ước Cites 1973 về buôn bán các giống loài hoang dã nguy cấp
6. Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Công ước Heritage 1972)
7. Công ước BASEL về vận chuyển các phế thải độc hại qua biên giới.

Văn bản pháp luật Việt Nam:

1. Luật bảo vệ môi trường năm 2014
2. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006
3. Luật di sản văn hóa năm 2001,
4. Luật sửa đổi, bổ sung Luật di sản văn hóa năm 2009
5. Luật thủy sản 2017
6. Luật khoáng sản năm 2010
7. Luật tài nguyên nước 2012
8. Luật lâm nghiệp 2017
9. Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
10. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 quy định về quy hoạch bảo vệ MT, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, và kế hoạch bảo vệ môi trường
11. Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu

12. Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT
13. Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định về xác định thiệt hại đối với ô nhiễm môi trường
14. Quyết định 16/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 05 năm 2015 Quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ
15. Quyết định 73/2014/QĐ – TTg ngày 22 tháng 05 năm 2015 Quy định về danh mục phế liệu được phép nhập khẩu
16. Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 quy định về quản lý chất thải nguy hại

6. Đánh giá môn học

| Thành phần đánh giá | Bài đánh giá | Thời điểm | CĐR môn học | Tỷ lệ % |
|------------------------|---|--------------|----------------------|-------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | |
| A1. Đánh giá quá trình | Chuyên cần, thái độ học tập, tham gia phát biểu, phản biện tại lớp và tham gia hoạt động thực tế. | Thường xuyên | CLO1 CLO2 CLO3 | 10% |
| | Bài tập (diễn đàn) trên LMS | Quá trình | CLO1 | 10% |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | Thuyết trình theo nhóm | Quá trình | CLO1 CLO3 | 10% |
| | Bài kiểm tra giữa kỳ | Giữa kỳ | CLO1 CLO2 | 10% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | Bài kiểm tra cuối kỳ | Cuối kỳ | CLO1 CLO2 | 60% |
| Tổng cộng | | | | 100% |

7. Kế hoạch giảng dạy có áp dụng hệ thống quản lý học tập LMS kết hợp: (Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR môn học, các

hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học).

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|-----------------------|---|--------------------|---|---------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Tuần 1 /buổi thứ 1 | <p>Chương 1.</p> <p>Khái niệm Luật Môi trường</p> <p>1.1 Khái niệm Luật Môi trường</p> <p>1.2. Khái quát sự hình thành và phát triển của Luật Môi trường Việt Nam</p> <p>1.3. Nguồn của Luật Môi trường</p> <p>1.4. Các nguyên tắc của Luật Môi trường</p> <p>1.4.1. Nguyên tắc Nhà nước đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành</p> <p>1.4.2. Nguyên tắc phát triển bền vững</p> <p>1.4.3. Nguyên tắc phòng ngừa</p> <p>1.4.4. Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền</p> <p>1.4.5. Nguyên tắc môi trường là một thể thống nhất</p> | CLO1 | <p>Giảng viên:</p> <p>+Thuyết giảng</p> <p>+ Trao đổi</p> <p>+ Đặt vấn đề cho sinh viên thảo luận</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</p> <p>+ Tham gia thảo luận nhóm</p> <p>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</p> | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 1, từ trang 9 đến trang 54);</i></p> <p>Luật Bảo vệ môi trường năm 2015</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|-----------------------|--|--------------|--|--------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Tuần 2 /buổi thứ 2 | <p>Chương 2.</p> <p>Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường</p> <p>2.1. Một số khái niệm</p> <p>2.2. Các hình thức pháp lý của kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường</p> <p>2.2.1. Xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chuẩn môi trường</p> <p>2.2.2. Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường</p> <p>Thảo luận, hướng dẫn sinh viên làm bài tập tình huống</p> | CLO1 | <p>Giảng viên:</p> <p>+Thuyết giảng</p> <p>+ Trao đổi</p> <p>+ Nêu đề tài thảo luận và bài tập tình huống</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</p> <p>+ Thảo luận nhóm theo đề tài giảng viên định hướng</p> <p>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</p> | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 1, từ trang 44 đến trang 45);</i></p> <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 2, từ trang 63 đến trang 68);</i></p> <p>Luật Bảo vệ môi trường năm 2015 ;</p> <p>Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006</p> |
| Tuần 3 /buổi thứ 3 | <p>2.2.3. Quan trắc và thông tin về môi trường</p> <p>2.2.4. Quản lý chất thải</p> <p>2.2.5. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường</p> <p>2.2.6. Khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường</p> | CLO1 CLO2 | <p>Giảng viên:</p> <p>+Thuyết giảng</p> <p>+ Trao đổi</p> <p>+ Nêu đề tài thảo luận và bài tập tình huống</p> | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 4, từ trang 137 đến trang 160);</i></p> <p>Luật Bảo vệ môi trường</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|---|-------------|---|--------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | Thảo luận, hướng dẫn sinh viên làm bài tập tình huống | | <p>huớng</p> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Thảo luận nhóm theo đề tài giảng viên định hướng + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</i> | | <p>năm 2015 ;</p> <p>Nghị định 18/2015/NĐ – CP quy định về quy hoạch bảo vệ MT, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, và kế hoạch bảo vệ môi trường</p> <p>Nghị định 38/2015/NĐ – CP quy định về quản lý chất thải và phế liệu</p> <p>Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 quy định về quản lý chất thải nguy hại</p> <p>Quyết định 16/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 05 năm 2015 Quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ</p> <p>Quyết định</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|-------------------|---|--------------|---|--------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | | | 73/2014/QĐ – TTg ngày 22 tháng 05 năm 2015 Quy định về danh mục phé liệu được phép nhập khẩu |
| Tuần 4/buổi thứ 4 | <p>Chương 3. Pháp luật về Tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3.1. Khái quát về tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3.2. Pháp luật về các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> | CLO1 CLO3 | <p>Giảng viên: + Thảo luận + Trao đổi + Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: tương tác với giảng viên, + Thuyết trình theo nhóm; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm</p> | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 5, từ trang 165 đến trang 171);</i></p> <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 6, từ trang 193 đến trang 198);</i></p> <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 8, từ trang 247 đến trang 253);</i></p> <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 12, từ trang 355 đến trang 268);</i></p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|-----------------------|---|--------------|---|--------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | | | <p>Luật Bảo vệ môi trường năm 2015 ;</p> <p>Luật Khoáng sản 2010</p> <p>Luật Tài nguyên Nước 2009</p> <p>Luật Lâm nghiệp 2017</p> <p>Luật Thủy sản 2017</p> |
| Tuần 5 /buổi thứ 5 | <p>Chương 3 (tiếp theo)</p> <p>Pháp luật về Tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3.2. Pháp luật về các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> <p>Chương 4.</p> <p>Pháp luật về bảo tồn di sản</p> <p>4.1 Khái niệm</p> <p>4.2 Xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh</p> <p>4.3 Bảo vệ và sử dụng di tích</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p> | CLO1 CLO3 | <p>Giảng viên:</p> <p>+ Thảo luận</p> <p>+ Trao đổi</p> <p>+ Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp: tương tác với giảng viên, thuyết trình theo nhóm;</p> | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 11, từ trang 333 đến trang 350);</i></p> <p>Luật di sản văn hóa năm 2001,</p> <p>Luật sửa đổi, bổ sung Luật di sản văn hóa năm 2009</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|-----------------------|---|-------------|---|--------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> + Làm bài kiểm tra giữa kỳ + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm</i> | | |
| Tuần 6 /buổi thứ 6 | <p>Chương 5.</p> <p>Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>5.1 Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường</p> <p>5.2 Giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>5.3 Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường</p> | CLO2 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Trao đổi + Nêu đề tài thảo luận và bài tập tình huống <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Thảo luận nhóm theo đề tài giảng viên định hướng + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</i> | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 13, từ trang 405 đến trang 415);</i></p> <p>Nghị định 155/2015/NĐ – CP về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường</p> <p>Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định về xác định thiệt hại đối với ô nhiễm môi trường</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|-------------------|--|--------------|--|--------------|--------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Tuần 7/buổi thứ 7 | <p>Chương 6:</p> <p>Pháp luật Quốc tế về môi trường và vấn đề thực thi tại Việt Nam</p> <p>6.1 Pháp luật Quốc tế về môi trường</p> <p>6.2 Vấn đề thực thi pháp luật quốc tế về môi trường tại Việt Nam</p> <p>Ôn tập kết thúc môn.</p> <p>Giải đáp thắc mắc về nội dung môn học cho sinh viên.</p> | CLO1 CLO2 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Thảo luận + Trao đổi <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tương tác với giảng viên, + Tham gia thảo luận + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm</i> | Quá trình | |

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,0 tiết/buổi)

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|--|-------------|--|--------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Buổi thứ 1 | <p>Chương 1.</p> <p>Khái niệm Luật Môi trường</p> <p>1.1 Khái niệm Luật Môi trường</p> <p>1.2. Khái quát sự hình thành và phát triển của Luật Môi trường Việt Nam</p> | CLO1 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Trao đổi + Đặt vấn đề cho sinh viên thảo luận | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 1, từ trang 9 đến trang 54);</i></p> <p>Luật Bảo vệ môi trường</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|---|-------------|---|--------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | <p>1.3. Nguồn của Luật Môi trường</p> <p>1.4. Các nguyên tắc của Luật Môi trường</p> <p>1.4.1. Nguyên tắc Nhà nước đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành</p> <p>1.4.2. Nguyên tắc phát triển bền vững</p> | | <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Tham gia thảo luận nhóm + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu) | | năm 2015 |
| Buổi thứ 2 | <p>Chương 1. (tt)</p> <p>1.4.3. Nguyên tắc phòng ngừa</p> <p>1.4.4. Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền</p> <p>1.4.5. Nguyên tắc môi trường là một thể thống nhất</p> | CLO 1 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Thảo luận + Trao đổi <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tương tác với giảng viên, + Tham gia thảo luận + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 1, từ trang 9 đến trang 54);</i></p> <p>Luật Bảo vệ môi trường năm 2015</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|--|--------------|--|--------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Buổi thứ 3 | <p>Chương 2.</p> <p>Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường</p> <p>2.1. Một số khái niệm</p> <p>2.2. Các hình thức pháp lý của kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường</p> <p>2.2.1. Xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chuẩn môi trường</p> <p>2.2.2. Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường</p> <p>Thảo luận, hướng dẫn sinh viên làm bài tập tình huống</p> | CLO1 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Trao đổi + Nêu đề tài thảo luận và bài tập tình huống <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Thảo luận nhóm theo đề tài giảng viên định hướng + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu) | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 2, từ trang 63 đến trang 68);</i></p> <p>Luật Bảo vệ môi trường năm 2015 ;</p> <p>Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006</p> |
| Buổi thứ 4 | <p>2.2.3. Quan trắc và thông tin về môi trường</p> <p>2.2.4. Quản lý chất thải</p> <p>2.2.5. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường</p> <p>2.2.6. Khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường</p> | CLO1 CLO2 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Trao đổi + Nêu đề tài thảo luận và bài tập tình huống | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 4, từ trang 137 đến trang 160);</i></p> <p>Luật Bảo vệ môi trường</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|---|-------------|---|--------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | Thảo luận, hướng dẫn sinh viên làm bài tập tình huống | | <p>huớng</p> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Thảo luận nhóm theo đề tài giảng viên định hướng + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</i> | | <p>năm 2015 ;</p> <p>Nghị định 18/2015/NĐ – CP quy định về quy hoạch bảo vệ MT, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, và kế hoạch bảo vệ môi trường</p> <p>Nghị định 38/2015/NĐ – CP quy định về quản lý chất thải và phế liệu</p> <p>Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 quy định về quản lý chất thải nguy hại</p> <p>Quyết định 16/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 05 năm 2015 Quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ</p> <p>Quyết định</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|----------------------|---|-------------------------|---|---------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | | | 73/2014/QĐ – TTg ngày 22 tháng 05 năm 2015 Quy định về danh mục phé liệu được phép nhập khẩu |
| Buổi thứ 5 | <p>Chương 3.</p> <p>Pháp luật về Tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3.1. Khái quát về tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3.2. Pháp luật về các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> | <p>CLO1</p> <p>CLO3</p> | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận + Trao đổi + Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tương tác với giảng viên, + Thuyết trình theo nhóm; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm | <p>Quá trình</p> | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 5, từ trang 165 đến trang 171);</i></p> <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 6, từ trang 193 đến trang 198);</i></p> <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 8, từ trang 247 đến trang 253);</i></p> <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 12, từ trang 355 đến trang 268);</i></p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|---|-------------------------|---|------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | | | <p>Luật Bảo vệ môi trường năm 2015 ;</p> <p>Luật Khoáng sản 2010</p> <p>Luật Tài nguyên Nước 2009</p> <p>Luật Lâm nghiệp 2017</p> <p>Luật Thủy sản 2017</p> |
| Buổi thứ 6 | <p>Chương 3 (tiếp theo)</p> <p>Pháp luật về Tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3.2. Pháp luật về các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> <p>Chương 4.</p> <p>Pháp luật về bảo tồn di sản</p> <p>4.1 Khái niệm</p> <p>4.2 Xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh</p> <p>4.3 Bảo vệ và sử dụng di tích</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p> | <p>CLO1</p> <p>CLO3</p> | <p>Giảng viên:</p> <p>+ Thảo luận</p> <p>+ Trao đổi</p> <p>+ Tổ chức cho sinh viên thuyết trình theo nhóm</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp: tương tác với giảng viên, thuyết trình theo nhóm;</p> | <p>Quá trình</p> | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 11, từ trang 333 đến trang 350);</i></p> <p>Luật di sản văn hóa năm 2001,</p> <p>Luật sửa đổi, bổ sung Luật di sản văn hóa năm 2009</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|--|-------------|---|--------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> + Làm bài kiểm tra giữa kỳ + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm</i> | | |
| Buổi thứ 7 | <p>Chương 5.</p> <p>Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>5.1 Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường</p> <p>5.2 Giải quyết tranh chấp môi trường</p> | CLO2 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Trao đổi + Nêu đề tài thảo luận và bài tập tình huống <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Thảo luận nhóm theo đề tài giảng viên định hướng + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</i> | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 13, từ trang 405 đến trang 415);</i></p> <p>Nghị định 155/2015/NĐ-CP về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường</p> <p>Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định về xác định thiệt hại đối với ô nhiễm môi trường</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|--|-------------|---|--------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Buổi thứ 8 | <p>Chương 5.</p> <p>Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường (tt)</p> <p>5.3 Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường</p> | CLO2 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Thảo luận + Trao đổi <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tương tác với giảng viên, + Tham gia thảo luận + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 13, từ trang 405 đến trang 415);</i></p> <p>Nghị định 155/2015/NĐ – CP về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường</p> <p>Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định về xác định thiệt hại đối với ô nhiễm môi trường</p> |
| Buổi thứ 9 | <p>Chương 6:</p> <p>Pháp luật Quốc tế về môi trường và vấn đề thực thi tại Việt Nam</p> <p>6.1 Pháp luật Quốc tế về môi trường</p> <p>6.2 Vấn đề thực thi pháp luật quốc tế về môi trường tại Việt Nam</p> | CLO1 | <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thuyết giảng + Thảo luận + Trao đổi <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: tương tác với giảng viên, | Quá trình | <p><i>Giáo trình Luật Môi trường (Chương 13, từ trang 405 đến trang 415);</i></p> <p>Văn bản pháp luật quốc tế về Môi trường</p> |

| Tuần/buổi học | Nội dung | CDR môn học | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo |
|---------------|--|-------------|--|--------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | + Tham gia thảo luận + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm</i> | | |
| Buổi thứ 10 | Ôn tập kết thúc môn. Giải đáp thắc mắc về nội dung môn học cho sinh viên. | CLO2 | Giảng viên: + Thảo luận + Trao đổi Sinh viên: + Học ở lớp: tương tác với giảng viên, + Tham gia thảo luận + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm</i> | Quá trình | Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn |

8. Quy định của môn học

8.1. Quy định về đánh giá quá trình:

- Trọng số 10% của điểm chuyên cần được tính khi sinh viên đi học đầy đủ, phát biểu, phản biện trong quá trình học tập và tham gia hoạt động thực tế.
- Trọng số 10% của điểm quá trình được tính khi sinh viên thực hiện bài tập tự luận viết trên hệ thống LMS theo đúng thời hạn, yêu cầu quy định.
- Tiêu chí đánh giá theo phần rubrics môn học.

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ:

- 01 bài thuyết trình theo nhóm (6 – 8 thành viên) chiếm trọng số 10% của điểm quá trình.
 - Hình thức: Bài làm trên phần mềm trình chiếu PPT.
 - Nội dung: Giải quyết một nội dung trong phạm vi môn học.
 - Tiêu chí đánh giá (xem trong phần rubrics môn học).
 - Xác định mức độ tham gia của các thành viên trong làm việc nhóm
 - Đại diện nhóm báo cáo quá trình làm việc nhóm và kết quả làm việc nhóm.
 - Các thành viên của nhóm hỗ trợ thành viên đại diện trong quá trình thuyết trình.
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ: Trọng số 10% của điểm kiểm tra được tính khi sinh viên thực hiện bài tại lớp.
 - Nội dung: Trắc nghiệm hoặc phân tích, nhận định, giải quyết vấn đề theo các nội dung trong các chương.
 - Tiêu chí đánh giá theo phần rubrics môn học.

8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ:

- Trọng số 60% của điểm kiểm tra cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện hình thức Bài thi kiểm tra cuối kỳ, cụ thể như sau:

Bài thi kiểm tra cuối kỳ:

- Hình thức: Thi viết tự luận, bài tập nhận định, bài tập tình huống. Thời gian 75 phút. Được tham khảo tài liệu giấy khi dự thi.
- Nội dung: Trả lời nhận định, phân tích, giải quyết vấn đề với toàn bộ kiến thức của môn học.
- Tiêu chí đánh giá: theo đáp án trong phần rubrics môn học

8.4. Quy định về cấm thi cuối kỳ:

Sinh viên không được phép dự thi cuối kỳ khi vắng quá nửa (1/2) số buổi học trở lên theo tổng thời gian học tập tại lớp, không có điểm tổng kết quá trình và giữa kỳ.

8.5. Nội quy lớp học:

- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: Chấp hành tốt nội quy lớp học; không được nói chuyện và làm việc riêng;
- Thực hiện việc tải đầy đủ các bài học, bài tập, tài liệu, tình huống trên hệ thống quản lý học tập LMS (nếu có yêu cầu);
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự xem, đọc, nghiên cứu các bài, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, thảo luận các nội dung được xem trước trong làm việc nhóm, cá nhân, tại lớp;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ khi sinh viên: không nộp các bài tập, báo cáo cho giảng viên theo đúng thời hạn quy định, không tham dự thuyết trình cùng nhóm, không dự thi cuối kỳ, không tham dự buổi báo cáo chuyên đề (nếu có), và không tham gia các hoạt động trực tuyến gồm: diễn đàn, video, clip, bài tập, báo cáo, ... (nếu có) theo yêu cầu trên hệ thống quản lý học tập LMS.

8.6. Quy định về cấm thi cuối kỳ:

Sinh viên không được phép dự thi cuối kỳ khi vắng quá nửa (1/2) số buổi học trở lên theo tổng thời gian học tập tại lớp, không có điểm tổng kết quá trình và giữa kỳ.

8.7. Nội quy lớp học:

- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học;
- Thực hiện việc tải đầy đủ các bài học, bài tập, tài liệu, tình huống trên hệ thống quản lý học tập LMS (nếu có yêu cầu);
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự xem, đọc, nghiên cứu các bài, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, thảo luận các nội dung được xem trước trong làm việc nhóm, cá nhân, tại lớp;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ khi sinh viên: không nộp các bài tập, báo cáo cho giảng viên theo đúng thời hạn quy định, không tham dự thuyết trình cùng nhóm, không dự thi cuối kỳ, không tham dự buổi báo cáo chuyên đề (nếu có), và không tham gia các hoạt động trực tuyến gồm: diễn đàn, video, clip, bài tập, báo cáo, ... (nếu có) theo yêu cầu trên hệ thống quản lý học tập LMS.

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Dư Ngọc Bích

ThS Nguyễn Huỳnh Anh Như